

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM  
MST: 0310370603

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129./ BC-TMN

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG  
CỦA DOANH NGHIỆP**

(theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Căn cứ vào:

+ Nghị định số 50/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2013 quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu.

+ Quy chế số 730/QC-TMN ngày 15/10/2011 về việc trả lương đối với người lao động và viên chức quản lý.

+ Quy chế số 686/QC-TMN ngày 27/9/2011 về việc tổ chức thi và xếp lương, nâng ngạch viên chức chuyên môn nghiệp vụ.

+ Quy định số 722/Qđ-TMN ngày 15/10/2011 quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và trình tự bổ nhiệm cán bộ chủ chốt.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ vào:

+ Nghị định số 51/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 5 năm 2013 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

+ Quy chế số 730/QC-TMN ngày 15/10/2011 về việc trả lương đối với người lao động và viên chức quản lý.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: Được xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Được xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Căn cứ vào:

+ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và Xã hội ngày 09/9/2013 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước là chủ sở hữu.

+ Quy chế số 730/QC-TMN ngày 15/10/2011 về việc trả lương đối với người lao động và viên chức quản lý.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ vào:

+ Quy chế số 730/QC-TMN ngày 15/10/2011 về việc trả lương đối với người lao động và viên chức quản lý.

## 2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

### BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo kế hoạch
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6
<b>I.</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		I	I	I
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	1,150	1,250	914
2	Mức tiền lương bình quân	Người	7,750	7,750	7,800
3	Quỹ tiền lương	1.000 đ/tháng	106,950	116,250	98,000
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	1.000 đ/tháng	700	755	755
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	7,801	7,800	9,000
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7	7	7
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đ	23.4	23.4	23.4
3	Quỹ tiền lương	Triệu đ	1,514	1,005	1,514
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đ	23.4	15.7	23.4
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đ	189		
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đ	2.3		
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đ	25.6	15.7	23.4

#### Ghi chú:

- Mức tiền lương bình quân của người quản lý doanh nghiệp (NQL) được tính căn cứ vào số NQL chuyên trách và NQL không chuyên trách.

- Số NQL thực hiện năm 2015 (7 người): Trong đó có 01 người nghỉ hưu từ ngày 01/9/2015. *pl*

#### Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch Công ty;
- Lưu: VT, VP.

#### TỔNG GIÁM ĐỐC



**Phạm Chí Tích**